



ZOVENLOG

GMP WHO

GMP WHO

ZOVENLOG

ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU DẪN ĐẾN HOA MẮT CHÓNG MẶT,
DA XANH XAO, CƠ THỂ GẦY YẾU, MỆT MỎI

Hộp 3 vỉ x
10 viên nang mềm

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc.
Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

SỐ ĐĂNG KÝ:
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI
Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ
Thăng Long, x. Thạch Hòa, h. Thạch Thất, Tp. Hà Nội.
Tel: 024.3668.6938 * Fax: 84-24.36686797

LSX:
NSX:
HSD:



GMP WHO

ZOVENLOG

ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU DẪN ĐẾN HOA MẮT CHÓNG MẶT,
DA XANH XAO, CƠ THỂ GẦY YẾU, MỆT MỎI

Hộp 3 vỉ x
10 viên nang mềm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm có chứa:

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	HÀM LƯỢNG
Cao khô đương quy di thực 4:1 (<i>Extractum Angelicae acutlobae siccum</i>) (tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)	300mg
Tà dược vừa đủ 1 viên	

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị thiếu máu dẫn đến hoa mắt chóng mặt, da xanh xao, cơ thể gầy yếu, mệt mỏi.
- Điều trị đau thất lưng
- Điều trị kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, bế kinh
- Điều trị đại tiện táo bón, di hỵ, đau bụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng đường uống

Liều dùng:

- Cho người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: Uống 2 viên/lần x 3-4 lần/ngày
- Trẻ em từ 6-12 tuổi: Uống 2 viên/lần x 1-2 lần/ngày.

GMP WHO

ZOVENLOG

GMP WHO

ZOVENLOG

GMP WHO

ZOVENLOG

ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU DẪN ĐẾN HOA MẮT CHÓNG MẶT,
DA XANH XAO, CƠ THỂ GẦY YẾU, MỆT MỎI

Hộp 6 vỉ x
10 viên nang mềm

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc.
Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

SỐ ĐĂNG KÝ:
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

LSX:
NSX:
HSD:

8 93

CVI PHARMA

Nâng tầm chất lượng

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI
Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ
Tháng Long, x. Thạch Hòa, h. Thạch Thất, Tp. Hà Nội.
Tel: 024.3668.6938 * Fax: 84-24.36686797

GMP WHO

ZOVENLOG

GMP WHO

ZOVENLOG

ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU DẪN ĐẾN HOA MẮT CHÓNG MẶT,
DA XANH XAO, CƠ THỂ GẦY YẾU, MỆT MỎI

Hộp 6 vỉ x
10 viên nang mềm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm có chứa:

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	HÀM LƯỢNG
Cao khô đương quy di thực 4:1 (Extractum Angelicae acutilobae siccum) (tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)	300mg

Tã được vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị thiếu máu dẫn đến hoa mắt chóng mặt, da xanh xao, cơ thể gầy yếu, mệt mỏi.

- Điều trị đau thất lưng

- Điều trị kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, bế kinh

- Điều trị đại tiện táo bón, di lý, đau bụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Phụ nữ có thai.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng đường uống

Liều dùng:

- Cho người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: Uống 2 viên/lần x 3-4 lần/ngày

- Trẻ em từ 6-12 tuổi: Uống 2 viên/lần x 1-2 lần/ngày.

GMP WHO

ZOVENLOG



P WHO

ZOVENLOG

Lô SX, HD

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT

Cao khô đương quy di thực 4:1
(Extractum Angelicae acutlobae sicum)
(tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)

LSX: NSX: HSD:

GMP WHO

ZOVENLOG

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT

Cao khô đương quy di thực 4:1
(Extractum Angelicae acutlobae sicum)
(tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)

LSX: NSX: HSD:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

GMP WHO

ZOVENLOG

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT

Cao khô đương quy di thực 4:1
(Extractum Angelicae acutlobae sicum)
(tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)

LSX: NSX: HSD:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

GMP WHO

ZOVENLOG

THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT

Cao khô đương quy di thực 4:1
(Extractum Angelicae acutlobae sicum)
(tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực)

LSX: NSX: HSD:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
ZOVENLOG

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi
sử dụng thuốc

1. **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:

Cao khô đương quy di thực 4:1 (*Extractum Angelicae acutilobae siccum*) (tương đương 1,2 g rễ Đương quy di thực) 300,0 mg

Tá dược: Sáp ong trắng, dầu cọ, Lecithin, Butylated Hydroxytoluene, dầu đậu nành, Gelatin, Glycerine, dung dịch sorbitol 70%, Ethyl vanilin, Titan dioxyd, Methylparaben, Propylparaben, Màu Brown HT, Màu Iron oxide red Vừa đủ 1 viên

2. **Dạng bào chế:**

- Dạng bào chế: Viên nang mềm.
- Mô tả: Viên nang mềm oblong 16, màu nâu đỏ, hình thuôn dài, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu nâu, mùi thơm dược liệu

3. **Chỉ định:**

- Điều trị thiếu máu dẫn đến hoa mắt chóng mặt, da xanh xao, cơ thể gầy yếu, mệt mỏi
- Điều trị đau thắt lưng
- Điều trị kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, bế kinh
- Điều trị đại tiện táo bón, đi lỵ, đau bụng

4. **Liều dùng, cách dùng:**

Cách dùng: Dùng đường uống

Liều dùng:

- Cho người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: Uống 2 viên/lần × 3-4 lần/ngày
- Trẻ em từ 6-12 tuổi: Uống 2 viên/lần × 1-2 lần/ngày

5. **Chống chỉ định:**

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai

6. **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc.**

- Những người tỳ vị có thấp nhiệt, đại tiện lỏng
- Những người có rối loạn về máu, người đang xuất huyết

7. **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.**



Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai. Thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú. Phụ nữ đang cho con bú, có dự định mang thai nên hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi sử dụng thuốc.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Chưa có báo cáo. Không nên lái xe, vận hành máy móc và làm việc ở độ cao trong thời gian sử dụng thuốc.

9. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Không nên dùng đồng thời với thuốc cầm máu, thuốc chống đông, thuốc kháng tiểu cầu

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với thuốc khác

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc.

Chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc. Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc

Xử trí khi dùng thuốc quá liều: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời, thông báo cho bác sĩ / dược sĩ

12. Quy cách đóng gói.

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm và tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm và tờ hướng dẫn sử dụng

13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc.

- Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

Lô đất CN1-08B-3 Khu công nghiệp công nghệ cao 1-Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Tel: 024.3668.6938

Fax: 84-24.36686797

Hà nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trường Thành